

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày: 09/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê; Trường Vũ;
2. Ông Lê Văn Vẹn.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Khải - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-HS ngày 25/6/2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Bích Ph, sinh ngày 01/8/1966; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Ấp TH B, xã TA, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thị M (chết); Có chồng tên Nguyễn Công L, sinh năm 1965 (đã ly hôn), con có 04 người, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/12/2020, bị Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Dùng nhà ở để chứa bạc”. Bị cáo đã nộp phạt xong.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1977; Địa chỉ: tổ 6, Ấp TH B, xã TA, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Anh Thái Trường Sơn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp TH B, xã TA, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp TH B, xã TA, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt;

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp TH B, xã TA, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp TH B, xã TA, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Thành Ô, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp TH B, xã TA, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp TH B, xã TA, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp TH B, xã TA, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Văn Ng, Huỳnh Văn Ph, Trần Thanh T, Trương Văn Th và Nguyễn Thị Ph, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 15/02/2021, Công an thị xã Tân Châu phối hợp cùng Công an xã TA tuần tra tại khu vực ấp Ấp TH B, xã TA, thị xã TC, tỉnh AG phát hiện Lê Thị Ngọc M, Huỳnh Thị Bích Ph, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị M, Nguyễn Thành Ô, Nguyễn Văn Ch, Thái Trường Sơn H, Nguyễn Văn L đang thực hiện hành vi đánh bạc, bằng hình thức chơi bài tây 6 lá lựa, thắng thua bằng tiền tại nhà bà Trương Thị Đ. Khi đánh bài, Ngọc Mai làm nhà cái, những người còn lại tham gia chơi, mỗi ván đặt tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Trong lúc cả nhóm đang đánh bạc thì Công an thị xã Tân Châu bắt quả tang và lập biên bản đối với Huỳnh Thị Bích Ph và những đối tượng trên về hành vi đánh bạc.

Ngày 21/12/2020, Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu đã xử phạt Huỳnh Thị Bích Ph số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “*Dùng nhà ở để chứa bạc*”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá;

- 01 (một) cái bàn gỗ tròn;

- 01 (một) chân bàn vuông bằng gỗ;
- 15 (mười lăm) cái ghế nhựa, có đế dựa;
- Tiền Việt Nam: 1.475.000 đồng.

Ngày 16/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã khởi tố bị can Huỳnh Thị Bích Ph, về tội “*Đánh bạc*”.

Cáo trạng số 30/CT-VKSTC ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Bích Ph về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Ph khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Ngọc M, Huỳnh Thị Bích Ph, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị M, Nguyễn Thành Ô, Nguyễn Văn Ch, Thái Trường Sơn H, Nguyễn Văn L; Người làm chứng anh Lâm Văn Ph, anh Trần Thành N, anh Trần Quốc T và anh Nguyễn Hoàng H có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo Ph khai nhận, ngày 15/02/2021 (mùng 4 tết), bị cáo đến nhà bà Trương Thị Đ thuộc ấp TH B, xã TA, thị xã TC để uống cà phê. Khoảng lát sau, bị cáo tham gia đánh bài 06 lá (ấn độ) lựa cùng với Lê Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị M, Nguyễn Thành Ô, Nguyễn Văn Ch, Thái Trường Sơn H, Nguyễn Văn L, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, khi đến ván thứ 3, 4 thì bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và những người tham gia chơi đánh bạc với bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đ giữ nguyên lời khai giai đoạn điều tra.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Ph về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, học lực thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bích Ph từ 01 (một) đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bộ bài tây 52 lá;
- Giao trả cho bà Trương Thị Đ: 01 (một) cái bàn gỗ tròn, 01 (một) chân bàn vuông bằng gỗ; 15 (mười lăm) cái ghế mũ có đế nhựa.
- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam: 1.475.000 đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo Ph không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đinh không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu nhận lại tài sản đã bị thu giữ trong giai đoạn điều tra.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:**

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Huỳnh Thị Bích Ph bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội “*Đánh bạc*” bị bắt quả tang tại Ấp TH B, xã TA, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Ngọc M, Huỳnh Thị Bích Ph, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị M, Nguyễn Thành Ô, Nguyễn Văn Ch, Thái Trường Sơn H, Nguyễn Văn L; Người làm chứng anh Lâm Văn Ph, anh Trần Thành N, anh Trần Quốc T và anh Nguyễn Hoàng H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Ph khai nhận, ngày 15/02/2021, bị cáo chơi đánh bài 06 lá (ấn độ) lựa, ăn thua bằng tiền cùng Lê Thị Ngọc M, Huỳnh Thị Bích Ph, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị M, Nguyễn Thành Ô, Nguyễn Văn Ch, Thái Trường Sơn H, Nguyễn Văn L tại nhà bà Trương Thị Đ. Bà M làm cái, bị cáo và những người khác tham gia đặt cược, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Hình thức đánh bạc, một người làm cái chia bài cho người tham gia đánh bạc 06 lá bài tây. Sau đó, tất cả cầm bài lên lựa để bài cho điểm lớn nhất (lớn nhất là 9 điểm hoặc ba thẳng tây), nếu ai lớn điểm hơn nhà cái thì thắng nhà cái, còn nhỏ điểm hơn nhà cái thì thua nhà cái. Khi bị cáo chơi đến ván thứ 03, 04 thì Công an thị xã Tân Châu bắt quả tang và lập biên bản đối với bị cáo về hành vi đánh bạc.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/02/2021 cùng vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ xác định, bị cáo đã đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài tây 06 lá lựa, loại bài 52 lá, ăn thua bằng tiền, với tổng số tiền bắt quả tang là 1.475.000 đồng. Bị cáo Ph đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên đã thỏa mãn mặt khách quan của tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đánh bạc, trong đó có hình thức chơi bài tây 06 lá lựa, loại bài 52 lá, ăn thua bằng tiền, là tệ nạn xã hội gây ra nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội. Bên cạnh, xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự. Cáo trạng số 30/CT-VKSTC ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Huỳnh Thị Bích Ph là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo học lực thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nơi cư trú rõ

ràng; thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Về hình phạt chính:

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án. Xét, không cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội, hình phạt cải tạo không giam giữ có thể để bị cáo lao động cải tạo dưới sự giám sát của Ủy ban nhân dân xã Tân An cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TAn, thị xã TC, tỉnh AG trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc thành phần lao động nghèo. Xét, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

(Theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự).

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá là công cụ dùng để chơi đánh bài, do không còn giá trị sử dụng. Xét tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam: 1.475.000 đồng, đây là vật chứng bắt quả tang trên chiếu bạc do liên quan đến hành vi phạm tội. Xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) cái bàn gỗ tròn; 01 (một) chân bàn vuông bằng gỗ; 15 (mười) cái ghế mũ có đế nhựa của bà Nguyễn Thị Đ dùng vào việc sinh hoạt gia đình và cho khách ngồi khi đến quán bà Đinh uống nước, Tết nguyên đán năm 2021, bà Đ dùng các dụng cụ trên để nhiều người chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền và lấy tiền xâu, số tiền thu lợi bất chính trong thời gian, bà Đ dùng nhà ở của mình để chứa bạc là 500.000 đồng. Hành vi của bà Đinh đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống, tệ nạn xã hội với hình thức xử phạt 7.500.000 đồng và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính do vi phạm hành chính mà có 500.000 đồng. Xét, không cần thiết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) cái bàn gỗ tròn; 01 (một) chân bàn vuông bằng gỗ; 15 (mười) cái ghế mũ có đế nhựa nên Hội đồng xét xử giao trả cho bà Trương Thị Đ các vật chứng nêu trên.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 08/6/2021).

Theo điểm a, b khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Những vấn đề khác:

Đối với Lê Thị Ngọc M, Đỗ Thị M, Thái Trường Sơn H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Thành Ô đã có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thị xã Tân Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người này là có căn cứ.

Riêng bà Trương Thị Đ đã có hành vi dùng nhà ở làm nơi chứa bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bà Đ là phù hợp.

[6] Án phí: Bị cáo Ph phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Thị Bích Ph phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Huỳnh Thị Bích Ph 01 (một) năm cải tạo không giam giữ;

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã TA, thị xã TC, tỉnh AG được giao giám sát, giáo dục và bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Bích Ph cho Ủy ban nhân dân xã TA, thị xã TC, tỉnh AG giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TA, thị xã TC, tỉnh AG trong việc giám sát giáo dục bị cáo Huỳnh Thị Bích Ph.

Bị cáo Huỳnh Thị Bích Ph được miễn khấu trừ thu nhập.

Căn cứ điểm d Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/2021/HS-LCCT ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu đối với bị cáo Huỳnh Thị Bích Phụng.

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 1.475.000 đồng.

- Giao trả: 01 (một) cái bàn gỗ tròn; 01 (một) chân bàn vuông bằng gỗ; 15 (mười lăm) cái ghế mũ nhựa có đế nhựa cho bà Trương Thị Đình.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 08/6/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Thị Bích Ph phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ bà Đ có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương